T3À ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHÚ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày: 27 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Yến Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn
2. Ông Nguyễn Ngọc Bờ
3. Ông Nguyễn Thanh Tiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Châu và bà Thái Dương Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh và bà Lê Thị Kim Tr - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.1. Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1995; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Mt, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Không rõ; Mẹ Huỳnh Thị Thu Tr (Chết); Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến ngày 19/8/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng *biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú*, có mặt.

1.2. Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1982; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp VT, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không. Con ông Trần Hữu Quyền (Chết) và bà Võ Thị T3;

Nhân thân: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 06 tháng tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" và đã chấp hành xong bản án.

Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 01/9/2018 cho đến nay, có mặt.

1.3. Lê Anh K, sinh năm 1997; nơi sinh: Xã TT, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 1, xã TT, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Lê Văn H (Chết) và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến nay, có mặt.

1.4. Võ Văn T1, sinh năm 1997; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp MT, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học

vấn: 06/12. Cha Võ Thành T và bà Trương L Trúc H; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 07/8/2018 cho đến nay, có mặt.

1.5. Nguyễn Minh S (Sĩ), sinh năm 1997; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp MH, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12. Cha Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Cẩm V; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 07/8/2018 cho đến nay, có mặt.

1.6. Nguyễn Thị O, sinh năm 1999; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp MH, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Cha Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Cẩm V; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 07/8/2018 cho đến nay, có mặt.

1.7. Nguyễn Văn M (Minh Đen), sinh năm 1995; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp MT, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Cha Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết H; Tiền sự, Tiền án: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 09/8/2018 cho đến nay, có mặt.

1.8. Lê Văn Th (Th Giá), sinh ngày 21/6/2000; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Âp MT, xã MP, huyện Châu phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Cha Lê Văn Gi và bà Trần Thị Cẩm Nh; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 10/8/2018 cho đến nay, có mặt.

1.9. Hồ Văn X, sinh năm 1995; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp BC, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12. Cha Hồ Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 06/9/2018 cho đến nay, có mặt.

1.10. Nguyễn Thanh S1 (Gấu Bóng), sinh năm 1995; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp BNg, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12. Cha Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị Bé Th; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 11/9/2018 cho đến nay, có mặt.

1.11. Trần Văn T2, sinh năm 1994; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Mt, xã MP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12. Cha Trần Văn Nh (Chết) và bà Lê Thị L;

Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 01 năm tù về hành vi "Gây rối trật tự nơi công cộng" và đã chấp hành xong bản án.

Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 29/8/2018 cho đến nay, có mặt.

1.12. Phan Huỳnh Đ, sinh năm 1996; nơi sinh: Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp MT, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12. Cha Phan Ngọc Đ và bà Huỳnh Thị Ngọc H; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 19/10/2018 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/8/2018 ông Lâm Phát Đ1 (Tô Sáng), đến nhà rủ và đưa tiền cho ông Hồ Văn S2 (S2 Cầy), đi mua ma Ty đá (Methamphetamine) về cùng sử dụng. Sau đó, ông S2 đến nhà bị cáo Nguyễn Minh S (Sĩ) mua ma Ty với số tiền 400.000 đồng về đưa lại cho ông Đ1. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đ1 và S2 đang ngồi uống nước thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra lực lượng phát hiện, thu giữ trên người của ông Đ1 01 bọc ma Ty nên tiến hành thu giữ và niêm phong, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Mỹ Đức và các chữ ký ông Nguyễn Xuân Hòa, Lê Bích Hạnh, Nguyễn Hoàng Hải, Lâm Phát Đ1; dấu gạch thập và dấu vân tay của ông S2.

Qua công tác điều tra, truy xét: Ngày 16/8/2018, bị cáo Nguyễn Minh S (Sĩ), Võ Văn T1, Nguyễn Thị O, Nguyễn Văn M, Lê Văn Th và Lê Anh K bị khởi tố để điều tra. Mở rộng điều tra, ngày 19/8/2018; 07/9/2018; 11/9/2018; 14/9/2018; 28/9/2018 và 25/10/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, khởi tố đối với bị cáo Trần Thị Cẩm T, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Thanh S1, Hồ Văn X, Trần Văn T2 và Phan Huỳnh Đ do có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: do nghiện chất ma Ty đá nên tìm mua về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời (Trừ bị cáo M và O).

Cụ thể, bị cáo T bắt đầu bán từ tháng 11/2017 đến ngày bị bắt 10/8/2018 đã bán cho rất nhiều người và nhờ bị cáo Minh, T2 và K mua bán giùm (hộ) thu số tiền khoảng 98.300.000đ. Nguồn ma Ty bị cáo mua lại từ bị cáo M và T1; 01 người tên Bình Hí (không rõ địa chỉ) với số tiền 72.500.000đ. Số tiền thu được bị cáo mua lại ma Ty sử dụng và cho bị cáo Minh, T2 và K cùng sử dụng.

Bị cáo M bắt đầu bán từ tháng 7/2017 đến ngày bị bắt 01/9/2018 đã bán cho bị cáo T, Thanh S1 và nhiều người khác thu số tiền khoảng 35.800.000đ. Nguồn ma Ty bị cáo mua lại từ bị cáo T và X; Nhờ T và K mua từ 01 người tên Bình Hí (không rõ địa chỉ) với số tiền 27.000.000đ. Số tiền thu được 10.700.000đ bị cáo đã tiêu xài hết.

Bị cáo T1 bắt đầu bán từ tháng 5/2018 đến ngày bị bắt 07/8/2018 đã bán cho bị cáo T, Minh S và nhiều người khác thu số tiền khoảng 26.000.000đ. Nguồn ma Ty bị cáo mua lại từ 01 người phụ nữ (không rõ địa chỉ, tại Thành phố Hồ Chí Minh) với số tiền 13.000.000đ. Ngoài ra, bị cáo còn bán hộ cho bị cáo Minh S 02 lần. Số tiền thu được bị cáo đã mua ma Ty sử dụng hết.

Bị cáo K bắt đầu bán từ tháng 4/2018 đến ngày bị bắt 10/8/2018 đã bán cho bị cáo M và nhiều người khác thu số tiền khoảng 56.000.000đ. Nguồn tiền mua ma Ty do M giử cho T rồi T giao cho bị cáo mua lại từ 01 người tên Nị (không rõ địa chỉ, tại Thành phố Hồ Chí Minh) với số tiền 56.000.000đ. Số tiền thu được bị cáo đã mua ma Ty sử dụng hết cùng với bị cáo T.

Bị cáo Minh S bắt đầu bán từ giữa tháng 5/2018 đến ngày bị bắt 07/8/2018 đã bán cho rất nhiều người và nhờ bị cáo T1, Th, Đ và O mua bán giùm (hộ) thu số tiền khoảng 10.050.000đ. Nguồn ma Ty bị cáo mua lại từ bị cáo T1 với số tiền 9.500.000đ. Số tiền thu

được đã mua lại ma Ty sử dụng và cho bị cáo T1, Th và Đ cùng sử dụng; cho O 50.000đ. Ngoài ra, bị cáo còn bán hộ cho bị cáo T1 và Minh S 02 lần.

Bị cáo Minh bắt đầu bán từ giữa tháng 02/2018 đến ngày bị bắt 09/8/2018 đã mua bán giùm (hộ) cho T cho nhiều người và nhiều lần, thu số tiền khoảng 11.450.000đ. Nguồn ma Ty bị cáo mua lại từ bị cáo Minh S với số tiền 3.500.000đ. Số tiền thu được, bị cáo sử dụng ma Ty hết (Bị cáo T cho ma Ty trị giá 2.000.000đ).

Bị cáo T2 bắt đầu bán từ giữa tháng 01/2018 đến đầu tháng 3/2018 đã mua bán giùm (hộ) cho T cho nhiều người và nhiều lần, thu số tiền khoảng 37.850.000đ. Nguồn ma Ty bị cáo mua lại từ 01 người tên Bình Hí (không rõ địa chỉ) với số tiền 6.000.000đ. Số tiền thu được, bị cáo sử dụng ma Ty hết.

....

Tang vật thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh S gồm: 01 (một) bọc nilon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma Ty đã được niêm phong, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Mỹ Phú và các chữ ký ông Lê Minh Hùng, Phạm Hồng Thái và chứ ký, dấu vân tay bị cáo Nguyễn Minh S; 01 cái bóp da hiệu Mercedes - Benz (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong); số tiền: 1.135.000 đồng (VNĐ); 02 cây nỏ bằng thủy tinh; 01 ống thủy tinh; 06 miếng vỏ nilon trong suốt hình chữ nhật; 07 bọc nilon trong suốt được hàn kín có một đầu để trống; 02 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma Ty; 01 hột quẹt ga (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, loại Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, có sim số 0928465759 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Microsoft, loại Lumia 540, màu trắng, có sim số 0902847458 và sim số 0928448750 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong) và 01 điện thoại hiệu Sam sung, loại GT-S7560, màu trắng (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong);

Tang vật thu giữ của bị cáo Võ Văn T1 gồm: 01 thẻ ATM, tên T1, số thẻ 970403617330096, số tài khoản: 060151228189 của Ngân hành Sacombank; 01 xe mô tô hiệu Winner, màu trắng đen, biển số 67D1 - 713.54, do T1 đứng tên và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng, có sim số 0961286873 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong);

Tang vật thu giữ của bị cáo Trần Thị Cẩm T gồm: 01 bình hút ma Ty đá; 01 nỏ bằng thủy tinh; 01 điện thoại di động, hiệu Lenovo, màu trắng, có sim số 0968200051 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong) và 03 cái hột gas (đã sử dụng);

Tang vật thu giữ của bị cáo Lê Anh K: 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, sim số 01217130355 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong);

Tang vật thu giữ của bị cáo Trần Thị Tuyết M gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có sim số 0979969224 (đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh đen, có sim số 0919254651 (đã qua sử dụng, chưa

kiểm tra chất lượng bên trong); số tiền: 2.400.000đ (VNĐ); 02 phiếu giao dịch tiền mặt của cửa hàng Viettel ngày 05/8/2018 và ngày 08/8/2018; 05 tờ giấy trắng vỡ tập học sinh và 32 bọc nilon trong suốt hàn kín, có một đầu trống.

Căn cứ các Kết luận giám định số 492, 493 và 494/KLGĐ-PC54 ngày 13/8; 14/8 và 24/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận

- Hộp niêm phong, bên trong có 01 bọc Nilon trong suốt, hàn kín chứa tinh thể màu trắng (thu bên trong Ti quần của Lâm Phát Đ1) là ma Ty, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0613g;

- Hộp niêm phong, bên trong có 01 bọc Nilon trong suốt, hàn kín chứa tinh thể màu trắng (thu bên trong ngăn tủ phòng ngủ của Nguyễn Minh S) là ma Ty, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7351g;

- Hộp niêm phong, bên trong có 01 bọc Nilon trong suốt, một đầu có rãnh khóa chứa tinh thể màu trắng, kí hiệu M2 và Hộp niêm phong, bên trong có 04 bọc Nilon trong suốt, hàn kín chứa tinh thể màu trắng, kí hiệu M1 (thu bên trong ngăn tủ phòng ngủ của Trần Thị Cẩm T) là ma Ty, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5385g;

Qua xác minh và căn cứ các chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Minh S (Sĩ), Võ Văn T1, Nguyễn Thị O, Nguyễn Văn M (Đen), Lê Văn Th (Giá), Lê Anh K, Trần Thị Cẩm T, Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Thanh S1 (Gấu Bóng), Hồ Văn X, Trần Văn T2 và Phan Huỳnh Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma Ty"* để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-CP ngày 16/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố các bị cáo Trần Thị Cẩm T, Trần Thị Tuyết M, Võ Văn T1, Lê Anh K, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thị O, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh S1, Trần Văn T2, Lê Văn Th, Hồ Văn X và Phan Huỳnh Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma Ty*" theo điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về thủ tục điều tra, truy tố: Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân luận tội giữ nguyên tội danh và khung hình phạt theo Cáo trạng truy tố; căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b và c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T từ 07 năm 06 tháng tù đến đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thanh S1, Võ Văn T1, Trần Văn T2, Nguyễn Văn M và Lê Anh K mỗi bị cáo từ 07 đến 08 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn Th, Hồ Văn X và Phan Huỳnh Đ mỗi bị cáo từ 05 đến 06 năm tù;

Áp dụng điểm b và c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị O từ 04 đến 05 năm tù;

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Mong quí Tòa giảm nhẹ hình phạt để sớm về sum họp gia đình, hứa sẽ không tái phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T3àn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Qua điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Cẩm T thừa nhận: Khoảng tháng 11/2017 đến ngày bị bắt (10/8/2018) bị cáo mua ma Ty của một người tên Bình Hí (không rõ địa chỉ); mua của bị cáo Trần Thị Tuyết M và Võ Văn T1 về sử dụng và bán lại cho các bị cáo Nguyễn Văn M (Đen), Trần Văn T2 và nhiều người khác, thu lợi số tiền 18.800.000 đồng;

Bị cáo Trần Thị Tuyết M thừa nhận: Khoảng tháng 07/2017 đến ngày bị bắt (01/9/2018) bị cáo mua ma Ty của bị cáo Trần Thị Cẩm T, Lê Anh K và Hồ Văn X về sử dụng và bán lại cho bị cáo Nguyễn Thanh S1 (Gấu Bóng) và nhiều người khác, thu lợi số tiền 10.700.000 đồng;

Bị cáo Lê Anh K thừa nhận: Khoảng tháng 04/2018 đến ngày bị bắt (10/8/2018) bị cáo cùng với bị cáo Trần Thị Cẩm T mua ma Ty của một người tên Nị (không rõ địa chỉ) số tiền 56.000.000đ về sử dụng và bán lại cho bị cáo Trần Thị Tuyết M và nhiều người khác, số tiền thu lợi đã tiêu xài hết;

Bị cáo Võ Văn T1 thừa nhận: Khoảng tháng 05/2018 đến ngày bị bắt (07/8/2018) bị cáo mua ma Ty của một phụ nữ (không rõ, tên địa chỉ) tại Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 13.000.000đ về sử dụng và bán lại cho bị cáo Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Thanh S1 (Gấu Bóng) và nhiều người khác (trong đó có 02 bán giùm cho Minh S), số tiền thu lợi đã tiêu xài hết;

Bị cáo Nguyễn Minh S thừa nhận: Khoảng giữa tháng 05/2018 đến ngày bị bắt (07/8/2018) bị cáo mua ma Ty của bị cáo Võ Văn T1 về sử dụng và trực tiếp bán lại cho

nhiều người khác hoặc nhờ bị cáo T1, Th, Đ và O bán giùm (hộ), số tiền thu lợi đã tiêu xài hết;

Bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận: Khoảng giữa tháng 02/2018 đến ngày bị bắt (09/8/2018) bị cáo ma Ty giùm (hộ) cho bị cáo T và được cho ma Ty sử dụng, tương đương số tiền 2.000.000đ;

Bị cáo Nguyễn Thanh S1 thừa nhận: Khoảng giữa tháng 06/2018 đến ngày bị bắt (11/9/2018) bị cáo mua ma Ty của bị cáo Trần Thị Cẩm T, Trần Thị Tuyết M và Hồ Văn X về sử dụng và trực tiếp bán lại cho nhiều người khác, số tiền thu lợi đã tiêu xài hết;

Bị cáo Hồ Văn X thừa nhận: Khoảng đầu tháng 05/2018 đến cuối tháng 07/2018 bị cáo mua ma Ty của bị cáo Trần Thị Cẩm T và Trần Thị Tuyết M về sử dụng và trực tiếp bán lại cho nhiều người khác hoặc nhờ Vũ Duy bán giùm (hộ) và cho ma Ty để Duy sử dụng, số tiền thu lợi đã tiêu xài hết;

Bị cáo Trần Văn T2 thừa nhận: Khoảng giữa tháng 01/2018 đến đầu tháng 3/2018 bị cáo bán ma Ty giùm (hộ) cho bị cáo T và được cho ma Ty sử dụng. Ngoài ra, còn mua ghi nợ (thiếu) tương đương số tiền 5.000.000đ và được cho hết.

Bị cáo Lê Văn Th thừa nhận: Khoảng đầu tháng 07/2018 đến ngày 07/8/2018 bị cáo bán ma Ty giùm (hộ) cho bị cáo Nguyễn Minh S và được cho ma Ty sử dụng,

Bị cáo Phan Huỳnh Đ thừa nhận: Khoảng giữa tháng 06/2018 đến ngày 07/8/2018 bị cáo bán ma Ty giùm (hộ) cho bị cáo Nguyễn Minh S và được cho ma Ty sử dụng;

Bị cáo Nguyễn Thị O thừa nhận: Khoảng giữa tháng 07/2018 đến ngày 07/8/2018 bị cáo bán ma Ty giùm (hộ) cho bị cáo Nguyễn Minh S và được cho số tiền 100.000đ.

[2.2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với kết luận giám định số 492, 493 và 494/KLGĐ-PC54 ngày 13/8; 14/8 và 24/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định, hành vi của các bị cáo nhằm mua bán trái phép chất ma Ty để hưởng lợi.

[2.3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng tìm mọi cách thực hiện, cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi:

[3.1] Bản thân các bị cáo đều là những người nghiện các chất ma Ty (Trừ bị cáo M và O), nhưng không tự cai hoặc nhờ sự trợ giúp của chính quyền. Để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và sinh lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán chất ma Ty nhiều lần, cho nhiều người và những hành vi này đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt (phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên), quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 07 đến 15 năm là tội phạm rất nghiêm trọng.

Đối với bị cáo M, dù không nghiện chất ma Ty, nhưng do hám lợi đã tìm mua rồi bán lại; bị cáo O đã giúp sức cho anh là bị cáo S1 bán chất ma Ty cho nhiều người và nhiều lần trở lên cũng là hành vi phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.3] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia là đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Hội đồng xét xử xét vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo T biết rõ ma Ty là chất gây nghiện, rất nguy hiểm cho người sử dụng, nhưng vì hám lợi nên tìm mua hoặc nhờ các bị cáo K, T1 và Minh mua chất này về sử dụng và bán lại cho người khác để cùng hưởng lợi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương, bị cáo giữ vai trò chính nên phải xử lý nghiêm để răn đe.

Bản thân bị cáo M, có con là người nghiện, đang bị cải tạo nên biết rõ ma Ty là chất rất nguy hiểm cho người sử dụng, nhưng vì hám lợi bị cáo đã bỏ ra số tiền lớn để mua rồi bán lại cho các con nghiện trong một thời gian dài, tác động xấu đến lớp thiếu niên tại địa phương, cũng cần phải bị xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo còn lại cũng đã trưởng thành nhưng không biết rèn luyện bản thân, giao lưu với thành phần xấu nên bị nghiện chất ma Ty, để có tiền sử dụng, các bị cáo đã nhiều lần tìm mua, giúp sức cho bị cáo khác trong vụ án bán chất ma Ty cho người khác để cùng hưởng lợi, nên cũng phải bị xử lý.

Đối với bị cáo O là nữ giới, nhưng không biết rèn luyện bản thân, giao lưu với thành phần xấu, bị lôi kéo nên đã nhiều lần giúp sức cho bị cáo S1 (Sĩ) bán chất ma Ty cho người khác để cùng hưởng lợi, nên cũng phải bị xử lý, nhưng mức độ được giảm nhẹ hơn so với đồng phạm khác.

[3.4] Hiện nay, tệ nạn ma Ty đã và đang diễn ra nhiều trên địa bàn huyện Châu Phú và có chiều hướng gia tăng, với nhiều thủ đoạn rất khó bị phát hiện, tác động xấu đến tầng lớp thanh thiếu niên ở địa phương mà phần lớn đều đang ở độ tuổi lao động, làm cho họ trở thành lười nhác, bỏ bê công việc, là gánh nặng cho gia đình, làm phá tán tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên các ngành pháp luật chọn đây là án điểm đưa ra xét xử, nhằm tuyên truyền và giáo dục ý thức về pháp luật trong quần chúng nhân dân ngày càng được tốt và phòng ngừa chung.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với tất cả các bị cáo, nhằm tiếp tục cải tạo, giáo dục họ trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật sau này. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau đối với các bị cáo: khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ rõ ăn năn hối cải; tự thú về những lần bán ma Ty trước đó; bản thân chưa có tiền án, tiền sự và xuất thân từ thành phần lao động, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế.

[3.5] Xét bị cáo O, Th, Đ và X được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Các bị cáo Th, Đ và X còn được hưởng thêm tình tiết đầu thú); lần đầu phạm tội và giữ vai trò không đáng kể nên cần thiết áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe.

[3.6] Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và gia cảnh của từng bị cáo, thấy không cần áp dụng thêm hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[3.7] Vụ án có đồng phạm khác tên Nguyễn Vũ Duy, hiện đã bỏ trốn, khi nào bắt được xử lý sau.

Ngoài ra, còn có liên quan đến người tên Bình Hí và Nị, chưa xác định nhân thân cụ thể. Khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với những người sử dụng trái phép chất ma Ty cũng đã bị xử lý đúng theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không .

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Hội đồng xét xử xác định xe mô tô biển kiểm soát 67D1 – 713.54 do bị cáo T1 đứng tên; số tiền 1.135.000đ thu giữ của bị cáo Minh S có liên quan đến tội phạm, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5.2] Tại phiên Tòa, bị cáo M khai thu lợi bất chính số tiền 10.700.000đ và đã tiêu xài hết. Hội đồng xét xử xác định, quá trình điều tra, thu giữ của bị cáo số tiền 2.400.000đ. Số tiền này bị cáo không chứng minh được là tiền vay mượn của cá nhân bên ngoài nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5.3] Vật chứng khác thu giữ trong quá trình điều tra không còn giá trị sử dụng, được tịch thu tiêu hủy.

[6] Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Cẩm T, Trần Thị Tuyết M, Võ Văn T1, Lê Anh K, Nguyễn Minh S (Sĩ), Nguyễn Thị O, Nguyễn Văn M (Minh Đen), Nguyễn Thanh S1 (Gấu Bóng), Trần Văn T2, Lê Văn Th (Th Giá), Hồ Văn X và Phan Huỳnh Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma Ty"*.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (Bị cáo được khấu trừ những ngày bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 10/8/2018 đến ngày 19/8/2018).

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Võ Văn T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

4. Xử phạt bị cáo Lê Anh K 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

8. Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

10. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

11. Xử phạt bị cáo Hồ Văn X 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2018.

Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

12. Xử phạt bị cáo Phan Huỳnh Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp niêm phong vụ số 492/KLGT-PC09 ngày 24/8/2018, có in dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký tên Nguyễn Thị

Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,052g (không phẩy, không năm hai gam);

- 01 (một) hộp niêm phong vụ số 493/KLGT-PC09 ngày 13/8/2018, có in dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,6872g (không phẩy, sáu tám bảy hai gam);

- 01 (một) hộp niêm phong vụ số 494/KLGT-PC09 ngày 14/8/2018, có in dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,4757g (không phẩy, bốn bảy năm bảy gam);

- 01 (một) bóp da hiệu Mercedes (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 02 (hai) cây nỏ thủy tinh;

- 01 (một) ống thủy tinh;

- 06 (sáu) miếng vỏ nilon trong suốt, hình chữ nhật;

- 07 (bảy) bọc nilon trong suốt, được hàn kín một đầu, một đầu trống;

- 02 (hai) bình thủy tinh dùng để sử dụng ma Ty;

- 01 (một) quẹt ga (đã qua sử dụng);

- 01 (một) sim số 0928465759 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) sim số 0902847458 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) sim số 0928448750 (đã qua sử dụng).

Là những đồ vật thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh S.

- 01 (một) thẻ ATM tên Võ Văn T1, số thẻ 970403617330096, số tài khoản 060151228189 Ngân hàng Sacombank;

- 01 (một) sim số 0961286873 (đã qua sử dụng).

Là những đồ vật thu giữ của bị cáo Võ Văn T1.

- 01 (một) bình thủy tinh dùng để sử dụng ma Ty;

- 01 (một) nỏ thủy tinh;

- 03 (ba) quẹt ga (đã qua sử dụng);

- 01 (một) sim số 0968200051 (đã qua sử dụng);

Là những đồ vật thu giữ của bị cáo Trần Thị Cẩm T.

- 01 (một) sim số 01217130355 (đã qua sử dụng).

Là đồ vật thu giữ của bị cáo Lê Anh K.

- 01 (một) sim số 0979969224 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) sim số 0919254651 (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) phiếu giao dịch tiền mặt của cửa hàng Vietel ngày 05/8 và 10/8/2018;

- 05 (năm) tờ giấy trắng, tập học sinh;

- 32 (ba mươi hai) bọc nilon trong suốt, được hàn kín một đầu, một đầu trống;

Là những đồ vật thu giữ của bị cáo Trần Thị Tuyết M.

Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Microsoft, loại Lumia 540, màu trắng (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại GT-S7560, màu trắng (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng đồng (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong);

- 01 (một) xe mô tô hiệu Winner, màu trắng đen, biển kiểm soát 67D1-713.54 do bị cáo T1 đứng tên;

- Số tiền Việt Nam 3.535.000đ (ba triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

(Vật chứng, số tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2019).

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và L phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện CP;
- CC THADS huyện CP;
- CQCSĐT Công an huyện CP;
- Sở tư pháp tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Trương Văn Hai